

3. Nguyễn Văn V, sinh ngày 05/6/1980 tại huyện Tiên L, tỉnh Hưng Yên; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Tổ 4, thị trấn Đông A, huyện Đông A1, thành phố Hà Nội; chỗ ở: thôn Viên Nội, xã Vân Nội, huyện Đông A1, thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn D và bà Trần Thị U; có vợ là Đinh Thị T2 và có 03 con; tiền sự: Không; tiền án: Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 11/2018/HSST ngày 26/7/2018 của Tòa án nhân dân huyện Phú N2, tỉnh Quảng Nam, xử phạt bị cáo 15 tháng tù về tội “Trốn thuế”; bị cáo tại ngoại; có mặt.

4. Nguyễn Văn D1, sinh ngày 20/6/1982 tại huyện Gia Bình, tỉnh Bắc Ninh; nơi đăng ký thường trú: số 91, khu Nam Quan, thị trấn Đồng Đ1, huyện Cao L, tỉnh Lạng Sơn; chỗ ở: số 125 khu Nam Quan, thị trấn Đồng Đ1, huyện Cao L, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn H2 và bà Đinh Thị M; có vợ là Tô Thị Phi K và 01 con; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo tại ngoại; có mặt.

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có kháng cáo:* Chị Nguyễn Thị Quỳnh L2, sinh năm 1989; địa chỉ: số 134 Đản D, xã Uy N, huyện Đông A1, thành phố Hà Nội; có mặt.

Ngoài ra, trong vụ án còn có bị cáo Lê Duy T2 có kháng cáo nhưng đã rút kháng cáo và Tòa án cấp phúc thẩm đã đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với bị cáo Lê Duy T2 ngày 07/01/2022; các bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan khác không có kháng cáo, không bị kháng nghị, nên Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa phúc thẩm, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Tháng 9/2020, Hoàng Văn P1 quen một người đàn ông Trung Quốc tên là Lão Pản và được người này đặt vấn đề đưa người Trung Quốc nhập cảnh vào Việt Nam và thỏa thuận tiền công 1.000NDT/khách, người đón phía Trung Quốc là 1.000NDT/khách, người đón phía bên Việt Nam là 5.000.000 đồng/khách. Sau đó, Hoàng Văn P1 gặp Vi Quang Hùng đặt vấn đề về việc đón khách nhập cảnh với giá 4.000.000 đồng/khách và cho biết phía bên Trung Quốc sẽ do Hoàng Văn Lâm đón khách. Tiếp đó, Hoàng Văn Phi, Vi Quang Hùng đến gặp Nguyễn Văn Ba để thuê chở khách nhập cảnh trái phép từ Lạng Sơn đến Hà Nội với giá 1.000.000 đồng/người.

Quá trình chạy taxi, Sầm Ngọc C quen một người Trung Quốc tên là A Báo và thông qua người này lại quen một người đàn ông khác tên Tài. Đầu tháng 10/2020, Tài đặt vấn đề về việc đưa người nhập cảnh trái phép. Sau đó, Sầm Ngọc C đặt vấn đề với Hướng Thu H. Tiếp đó, Hướng Thu H trao đổi và được Vi Quang

Hùng đồng ý, thống nhất với Hoàng Văn Lâm về tiền công đưa đón khách là 6.200NDT/người, Vi Quang Hùng hưởng 1.500NDT/người. Hướng Thu H và Sầm Ngọc C thỏa thuận về tiền công là 7.500NDT/người, Sầm Ngọc C sẽ trả công cho Hướng Thu H 400NDT/người.

Đầu tháng 10/2020, Nguyễn Văn V nhận được điện thoại của một người phụ nữ tên Hoa đang sống ở Campuchia thuê chở khách Trung Quốc nhập cảnh từ Lạng Sơn vào thành phố Hồ Chí Minh với tiền công là 30.000.000 đồng/01 chuyến và cho số điện thoại của Vi Quang Hùng để liên lạc đón khách.

Trưa ngày 25/10/2020, Hoàng Văn P1 được Lão Pán đặt vấn đề đưa 13 khách Trung Quốc nhập cảnh vào Việt Nam và cho số điện thoại của khách. Hoàng Văn P1 gửi số điện thoại đó cho Hoàng Văn Lâm để đón khách bên phía Trung Quốc; đồng thời, gọi điện cho Vi Quang Hùng thông báo lên cột mốc 1094 liên lạc với Hoàng Văn Lâm để đón khách và thống nhất với Nguyễn Văn Ba về địa điểm đón khách. Cùng ngày, Tài liên lạc với Sầm Ngọc C để đón 04 khách rồi gửi số điện thoại của khách và Sầm Ngọc C đã gửi số điện thoại của khách cho Hướng Thu H, rồi H gọi điện cho Vi Quang Hùng và Hoàng Văn Lâm để đón 04 khách. Khoảng 16 giờ cùng ngày, Hoàng Văn Lâm gọi điện thấy báo là đã đón được 04 khách để H thông báo cho Sầm Ngọc C và Cảnh thông báo cho Tài. Sau đó, Tài chuyển cho Cảnh 111.000.000 đồng vào tài khoản, Cảnh còn chuyển cho H 87.767.000 đồng thông qua tài khoản của Hoàng Thị Sự, rồi chuyển vào tài khoản của H 5.640.000 đồng. Cũng trong thời gian đó, Hoàng Văn Lâm cùng với Vi Quang Hùng đưa 04 khách nhập cảnh giao cho H. Sau đó, Vi Quang Hùng tiếp tục được một người không rõ họ tên, địa chỉ gọi qua Wechat thuê đón, đưa 03 khách nhập cảnh vào Việt Nam và thỏa thuận tiền công 3.000NDT/người. Vi Quang Hùng gửi số điện thoại của khách và bảo Hoàng Văn Lâm đón 03 khách này.

Khoảng 15 giờ ngày 25/10/2020, Hoàng Văn P1 gọi điện báo cho Nguyễn Văn Ba biết có 13 khách Trung Quốc nhập cảnh trái phép vào Việt Nam và bảo bố trí xe ô tô để đón khách rồi đưa từ Lạng Sơn về Hà Nội với tiền công là 1.000.000 đồng/khách, khi nào đến Hà Nội sẽ trả tiền công. Nguyễn Văn Ba bảo đưa trước 1.000.000 đồng để trả tiền phí cầu đường. Hoàng Văn P1 cho biết khi nào đưa được khách vào đến Việt Nam thì Vi Quang Hùng sẽ gọi điện để thống nhất địa điểm đón. Sau đó, Nguyễn Văn Ba gọi điện cho Nguyễn Ngọc Duy bảo cần xe 7 chỗ đón khách nhập cảnh trái phép và thỏa thuận tiền công là 5.000.000 đồng/chuyến. Do không có xe 07 chỗ nên Nguyễn Ngọc Duy đã gọi điện bảo Lê Duy T2 thuê xe và đi cùng. Lê Duy T2 đã mượn xe ô tô biển kiểm soát 30A-801.94 của anh Nguyễn Văn Trọng rồi đón Nguyễn Ngọc Duy cùng nhau đi Lạng Sơn.

Khoảng 17 giờ cùng ngày, Hoa gọi điện cho Nguyễn Văn V bảo liên lạc với Vi Quang Hùng để đón 03 khách nhập cảnh trái phép vào Việt Nam. Sau khi liên lạc, Vi Quang Hùng cho Nguyễn Văn V biết địa điểm đón khách ở khu vực

cây xăng xã Tân Mỹ, huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn. Nguyễn Văn V gọi điện báo Nguyễn Đức Tuấn đến địa điểm trên đón 03 khách Trung Quốc để đưa vào thành phố Hồ Chí Minh, thỏa thuận tiền công là 25.000.000 đồng và gửi số điện thoại của Vi Quang Hùng cho Nguyễn Đức Tuấn để liên lạc.

Cũng khoảng 17 giờ cùng ngày, Vi Quang Hùng gọi điện cho Nguyễn Đình Quang, Hoàng Văn Toàn, Hoàng Văn Pảo, Nguyễn Đình Hưng, Nguyễn Đình Phương báo tối nay có khách Trung Quốc nhập cảnh trái phép và bảo mọi người 20 giờ cùng ngày đến nhà Nguyễn Đình Quang để bàn bạc thống nhất. Vi Quang Hùng báo Nguyễn Đình Phương gọi cho Hà Xuân Trường, Nguyễn Đình Hiệu đến cùng. Sau đó, gọi điện báo Triệu Văn Hoàng bảo đi trông đường ở khu vực mỏ đá, gọi Hoàng Văn Quyết đi trông đường ở chùa Bụt Bay với tiền công là 500.000 đồng/người. Khoảng 20 giờ cùng ngày, Vi Quang Hùng và Vy Quang Huân đến nhà Nguyễn Đình Quang. Tại đây đã có Hoàng Văn Toàn, Hoàng Văn Pảo, Nguyễn Đình Quang, Nguyễn Đình Hưng, Hà Xuân Trường, Nguyễn Đình Hiệu. Vi Quang Hùng cho mọi người biết tiền công chung nhau là 5.000.000 đồng/khách và phân công Hoàng Văn Toàn, Nguyễn Đình Phương, Hà Xuân Trường, Hoàng Văn Pảo đón người từ Trung Quốc đưa lên khu vực biên giới và đưa vào Việt Nam, Nguyễn Đình Quang và Nguyễn Đình Hưng trông đường ở khu vực mốc 1093, 1094. Vy Quang Huân và Nguyễn Đình Hiệu trông đường ở vị trí gần Đồn Biên phòng khu vực mỏ quặng của Công ty vận tải thương mại Bảo Nguyên để theo dõi lực lượng Biên phòng có tuần tra thì thông báo cho các đối tượng khác biết. Khoảng 21 giờ, Hoàng Văn Lâm cho Vi Quang Hùng biết chuẩn bị đưa khách lên khu vực biên giới và gửi số điện thoại để liên lạc. Vi Quang Hùng thông báo cho các đối tượng biết và đi theo sự phân công trước đó và gửi số điện thoại của đối tượng bên Trung Quốc cho Nguyễn Đình Phương để liên lạc đón khách, rồi gọi Nông Hồng Thanh cùng đi vào khu vực mỏ đá Tà Lài để đón khách với tiền công là 1.000.000 đồng.

Khoảng 01 giờ sáng 26/10/2020, Hoàng Văn Toàn, Nguyễn Đình Phương, Hà Xuân Trường, Hoàng Văn Pảo đi theo đường mòn lên mốc 1093, 1094 để sang Trung Quốc. Nguyễn Đình Phương gọi theo số điện thoại mà Vi Quang Hùng cho thì người này cho biết cứ đi theo đường mòn sẽ gặp khách đang chờ ở đó. Cả nhóm đi khoảng 01 km thì gặp và đón được 20 khách Trung Quốc đang chờ. Nguyễn Đình Phương gọi điện thông báo là đã đón được khách và Vi Quang Hùng bảo cứ đưa số khách trên về khu vực mỏ đá. Sau đó, cả nhóm 20 người Trung Quốc nhập cảnh trái phép vào Việt Nam theo đường mòn khu vực mốc 1093, 1094, trên đường đi nhóm của Nguyễn Đình Phương thường xuyên liên lạc với các đối tượng được giao nhiệm vụ trông đường. Khoảng 03 giờ sáng, Hoàng Văn Lâm gọi điện cho Vi Quang Hùng thông báo tổng cộng có 20 khách, trong đó 13 khách của Hoàng Văn Phi, 04 khách của Hướng Thu H, 03 khách của Vi Quang Hùng. Đối với khách của Hướng Thu H và Vi Quang Hùng có ký hiệu buộc dây ở cổ tay. Khoảng 04 giờ 30 phút, khi đưa được 20 khách về

gần đến khu vực mỏ đá Tà Lài, thì Nguyễn Đình Phương thông báo thì Vi Quang Hùng bảo đưa 07 khách buộc dây ở chỗ tay đến khu vực kho mìn, còn 13 khách còn lại thì đưa đến khu vực bãi đá.

Sau đó, Vi Quang Hùng gọi Nguyễn Văn Ba đến sân chùa Bụt Bay để đón khách, gọi điện bảo Hường Thu H đến khu vực mỏ đá để đón khách và bảo Nguyễn Văn V chuẩn bị đón những khách này. Nguyễn Văn V bảo Vi Quang Hùng gọi điện cho lái xe. Sau khi nghe điện thoại của Vi Quang Hùng, Nguyễn Văn Ba bảo Nguyễn Ngọc Duy đến sân chùa Bụt Bay để đón khách. Ba đến đây chờ một lúc thì Nguyễn Ngọc Duy và Lê Duy T2 lái xe đến. Vi Quang Hùng bảo Nông Hồng Thanh cùng mình đi đón xe để đưa vào đón khách, rồi gọi điện cho Nguyễn Văn Ba bảo đón mình để cùng đi vào trong khu vực mỏ đá, còn Nông Hồng Thanh điều khiển xe mô tô đi đón Nguyễn Đức Tuấn. Nguyễn Đình Phương, Hà Xuân Trường đưa 13 khách đến khu vực bãi đá thì thấy 02 xe ô tô đang chờ ở đó thì cho khách lên 02 xe này rồi đi về. Tại đây, Nguyễn Văn Ba cho 07 khách lên xe ô tô (BKS 30G-622.38) do Nguyễn Văn Ba điều khiển, còn cho 06 khách lên xe ô tô (BKS 30A-801.94) do Nguyễn Ngọc Duy và Lê Duy T2 điều khiển. Vi Quang Hùng đưa cho Nguyễn Văn Ba 1.000.000 đồng để trả phí cầu đường. Khi các đối tượng đưa 13 người khách Trung Quốc đến khu vực thu phí cao tốc Lạng Sơn - Bắc Giang thì bị phát hiện bắt quả tang.

Sau đó, Vi Quang Hùng đi vào trong khu vực bãi đá, Nông Hồng Thanh đưa Nguyễn Đức Tuấn vào khu vực kho mìn để giao khách, Sầm Ngọc C thuê xe và cùng đến đón khách. Tại đây, Nông Hồng Thanh cho 07 khách lên xe ô tô. Nguyễn Đức Tuấn cho biết chỉ được giao đón 03 người nhưng Nông Hồng Thanh bảo cứ cho tất cả lên xe. Sau đó, Nguyễn Đức Tuấn điều khiển xe đi, trên đường đi có gọi điện hỏi Nguyễn Văn V tại sao có 07 người, Nguyễn Văn V gọi điện hỏi thì được Vi Quang Hùng cho biết 04 khách lên nhầm xe và cho Nguyễn Văn V số điện thoại của Hường Thu H để trả khách. Vi Quang Hùng gọi điện thông báo 04 khách lên nhầm xe và cho Hường Thu H số điện thoại của Nguyễn Đức Tuấn để liên lạc nhận khách. Sau đó, Hường Thu H bảo Sầm Ngọc C đón Nguyễn Văn D1 cùng đi nhận lại 04 khách và đưa điện thoại của mình cho Nguyễn Văn D1 liên lạc nhận lại khách. Sầm Ngọc C, Nguyễn Văn D1 đi xe ô tô đuổi theo xe của Nguyễn Đức Tuấn và gọi điện thống nhất là nhận khách tại khu vực trạm thu phí cao tốc Bắc Giang - Lạng Sơn. Khi Nguyễn Đức Tuấn đến khu vực trạm thu phí cao tốc Bắc Giang - Lạng Sơn thì bị phát hiện, bắt quả tang. Sầm Ngọc C gọi điện báo về việc xe bị bắt thì Hường Thu H báo lại cho Vi Quang Hùng và bảo Nguyễn Văn D1 rút điện thoại của Hường Thu H đi.

Sau đó, Nguyễn Văn V, Nguyễn Văn D1 và Hoàng Văn P1 đã ra đầu thú về hành vi phạm tội của mình.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 51/2021/HS-ST ngày 25/8/2021, Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn đã quyết định:

Tuyên bố các bị cáo Hướng Thu H, Sầm Ngọc C, Nguyễn Văn D1, Nguyễn Văn V phạm tội “Tổ chức cho người khác xuất cảnh trái phép”.

Căn cứ điểm 1 Điều 348, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 đối với các bị cáo Hướng Thu H, Sầm Ngọc C, Nguyễn Văn D1;

- Xử phạt bị cáo Hướng Thu H 02 (hai) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt đi thi hành án (được trừ thời gian đã bị tạm giam từ ngày 27/10/2020 đến ngày 04/02/2021).

- Xử phạt bị cáo Sầm Ngọc C 02 (hai) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt đi thi hành án (được trừ thời gian đã bị tạm giam từ ngày 28/10/2020 đến ngày 26/01/2021).

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn D1 01 (một) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bắt đi thi hành án.

Căn cứ khoản 1 Điều 348, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 17, Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015; Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn V 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt đi thi hành án.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về tội danh, hình phạt đối với các bị cáo khác, các biện pháp tư pháp, xử lý vật chứng, án phí và tuyên quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 08/9/2021, bị cáo Hướng Thu H có đơn kháng cáo xin được hưởng án treo; ngày 31/8/2021, các bị cáo Sầm Ngọc C, Nguyễn Văn V có đơn kháng cáo xin giảm hình phạt và xin được hưởng án treo; ngày 05/9/2021, bị cáo Nguyễn Văn D1 có đơn kháng cáo xin hưởng án treo; ngày 08/9/2021, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị Quỳnh Lan có đơn kháng cáo phần xử lý vật chứng, đề nghị trả lại toàn bộ chiếc xe ô tô BKS 30G-622.38.

Tại phiên tòa phúc thẩm;

Các bị cáo Hướng Thu H, Sầm Ngọc C, Nguyễn Văn V, Nguyễn Văn D1 vẫn giữ nguyên nội dung kháng cáo, các bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội, ăn năn hối cải và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng các tình tiết giảm nhẹ để chấp nhận kháng cáo của các bị cáo.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Nguyễn Thị Quỳnh Lan đề nghị Hội đồng xét xử xem xét chiếc xe ô tô là tài sản thế chấp tại ngân hàng, đề nghị Tòa xem xét chỉ tịch thu 1/3 giá trị xe ô tô BKS 30G-622.38, trả lại 2/3 giá trị xe ô tô đó để gia đình có thể trả nợ cho ngân hàng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội sau khi phân tích nội dung vụ án, xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo V, chấp nhận kháng cáo của các bị cáo H ,

Cảnh, giảm một phần hình phạt cho các bị cáo H , Cảnh; chấp nhận kháng cáo của bị cáo D1 , giữ nguyên hình phạt nhưng cho bị cáo D1 được hưởng án treo; không chấp nhận kháng cáo của chị Nguyễn Thị Quỳnh Lan.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên, những người bào chữa trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015. Trong quá trình điều tra truy tố và xét xử sơ thẩm, các bị cáo, người bào chữa, người tham gia tố tụng khác không có ai ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng và của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi và quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều là hợp lệ và đúng pháp luật.

Kháng cáo của các bị cáo Hương Thu H, Sầm Ngọc C, Nguyễn Văn V, Nguyễn Văn D1 và chị Nguyễn Thị Quỳnh Lan trong hạn luật định đủ điều kiện xem xét giải quyết theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Về nội dung: Các bị cáo Sầm Ngọc C, Hương Thu H, Nguyễn Văn D1 thực hiện hành vi tổ chức cho 04 người Trung Quốc nhập cảnh trái phép vào Việt Nam; bị cáo Nguyễn Văn V tổ chức cho 03 người Trung Quốc nhập cảnh trái phép vào Việt Nam. Như vậy, hành vi phạm tội của các bị cáo Sầm Ngọc C, Hương Thu H, Nguyễn Văn D1 và Nguyễn Văn V đã phạm vào tội “Tổ chức cho người khác nhập cảnh trái phép” theo quy định tại khoản 1 Điều 348 Bộ luật Hình sự năm 2015 như bản án sơ thẩm xét xử các bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2.1] Xét kháng cáo của các bị cáo Hương Thu H, Sầm Ngọc C, Nguyễn Văn V, Nguyễn Văn D1, Hội đồng xét xử thấy: Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, vì đã xâm phạm trật tự quản lý hành chính trong lĩnh vực xuất, nhập cảnh của Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam; gây mất ổn định trật tự, xã hội tại địa phương nơi xảy ra vụ án, nhất là địa phương các khu vực biên giới, trong khi tình hình dịch bệnh Covid 19 tại thời điểm đó đang diễn biến rất phức tạp, việc đưa người nước ngoài nhập cảnh trái phép vào Việt Nam có thể làm lây lan bùng phát dịch bệnh, gây hoang mang, lo lắng, làm ảnh hưởng nghiêm trọng đến đời sống xã hội. Mặc dù, các bị cáo nhận thức được hành vi tổ chức cho người khác nhập cảnh trái phép vào Việt Nam là vi phạm pháp luật, nhưng do háms lợi muốn có tiền tiêu xài nên các bị cáo vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Vì vậy, cần phải được xử lý nghiêm minh nhằm để giáo dục, trừng trị các bị cáo và để phòng ngừa chung cho xã hội như quyết định của bản án sơ thẩm là phù hợp. Tuy nhiên, Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm thấy: Tại thời điểm xét xử phúc thẩm thì tình hình dịch bệnh Covid 19 đã được khống

chế, cuộc sống trở lại ổn định như trước khi có dịch xảy ra. Đồng thời, xét thấy vụ án này có tất cả 21 bị cáo thì chỉ có 04 bị cáo có đơn kháng cáo và được đưa ra xét xử phúc thẩm thì các bị cáo này chỉ có vai trò thứ yếu và thấp nhất trong số các bị cáo bị truy tố, xét xử ở khoản 1 Điều 348 Bộ luật hình sự; còn lại các bị cáo khác trong vụ án bị truy tố xét xử theo khoản 3 Điều 328 Bộ luật hình sự.

Xét về vai trò, vị trí thực hiện hành vi phạm tội của các bị cáo trong vụ án, Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm, thấy: Bị cáo Nguyễn Văn V là người chủ động nhận lời của người phụ nữ tên Hoa về việc đưa người nhập cảnh trái phép, sau đó đã liên hệ và thuê Nguyễn Đức Tuấn chở 03 người Trung Quốc nhập cảnh trái phép để đưa vào thành phố Hồ Chí Minh; còn bị cáo Sầm Ngọc C là người trực tiếp nhận lời của Tài để tổ chức cho 04 người Trung Quốc nhập cảnh trái phép. Sau đó, liên hệ với Hướng Thu H để thống nhất việc phạm tội. Khi biết khách của mình lên nhầm xe ô tô, thì Sầm Ngọc C cùng với Nguyễn Văn D1 đuổi theo để đón lại khách. Bị cáo Hướng Thu H là người giúp sức cho Sầm Ngọc C trong việc tổ chức cho 04 người Trung Quốc nhập cảnh trái phép và chỉ đạo Nguyễn Văn D1 trong việc đi đón 04 người khách Trung Quốc đã đi nhầm xe khác. Bị cáo Nguyễn Văn D1 tham gia với vai trò là đồng phạm thứ yếu, không đáng kể, là người làm theo sự chỉ đạo của Hướng Thu H trong việc đi đón 04 người Trung Quốc.

Sau khi vụ án bị phát hiện thì các bị cáo Nguyễn Văn V, Nguyễn Văn D1 đã ra đầu thú và bị cáo D1 còn nộp 5 triệu đồng vào quỹ Covid 19. Bị cáo Sầm Ngọc C được Giám đốc Công an tỉnh Lạng Sơn tặng danh hiệu Chiến sĩ tiên tiến, bố của bị cáo Cảnh được tặng Huy chương Chiến sỹ vẻ vang và bản thân bị cáo Cảnh thì đã chủ động nộp số tiền hưởng lợi bất chính 17.593.000 đồng trong việc tổ chức cho 04 người Trung Quốc nhập cảnh trái phép. Bị cáo Hướng Thu H thì được Ủy ban nhân dân xã Bảo Lâm, huyện Cao L, tỉnh Lạng Sơn tặng Giấy khen và bị cáo H đã ủng hộ tài trợ số tiền 2.000.000 đồng để phòng chống Covid 19, bị cáo H có bố được tặng thưởng Huân Huy chương Chiến công và hàng tháng được hưởng trợ cấp xã hội (người khuyết tật) với mức độ khuyết tật nặng, mẹ bị cáo đã được tặng Kỷ niệm chương vì sự nghiệp giáo dục, bị cáo H cũng đã chủ động nộp số tiền hưởng lợi bất chính (tiền công) 93.407.000 đồng do tổ chức cho 04 người Trung Quốc nhập cảnh trái phép mà có. Gia đình bị cáo Nguyễn Văn V có công với cách mạng, cụ thể: ông nội bị cáo V được tặng Bằng khen, được tặng Kỷ niệm chương cựu chiến binh Việt Nam, bà nội bị cáo V được tặng Huy chương Kháng chiến và bị cáo có chú ruột là liệt sỹ, bố đẻ bị cáo là bệnh binh. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm coi đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo theo quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 là đúng pháp luật. Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm thấy có căn cứ pháp luật, nên chấp nhận để cho các bị cáo được hưởng sự khoan hồng của pháp luật, từ đó giảm nhẹ cho các bị cáo Hướng Thu H, Sầm Ngọc C,

Nguyễn Văn V một phần hình phạt tù và cho bị cáo Nguyễn Văn D1 được hưởng án treo, để cho các bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật mà yên tâm cải tạo, tránh xa con đường tội lỗi, để không vi phạm pháp luật nữa.

[2.2] Xét kháng cáo của người có quyền lợi liên quan chị Nguyễn Thị Quỳnh Lan đối với vật chứng của vụ án là xe ô tô (BKS 30G-622.38) tạm giữ của bị cáo Nguyễn Văn Ba, Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm thấy: Xe ô tô này đã được bị cáo Nguyễn Văn Ba và chị Nguyễn Thị Quỳnh Lan thế chấp tại Ngân hàng thương mại cổ phần Quốc tế Việt Nam để đảm bảo cho khoản vay 856.000.000 đồng. Ngân hàng đã giao lại xe ô tô trên cho gia đình bị cáo Nguyễn Văn Ba để sử dụng và bị cáo Ba đã sử dụng xe ô tô vào việc phạm tội (chở 07 người Trung Quốc nhập cảnh trái phép vào Việt Nam) nên lẽ ra cần phải tịch thu toàn bộ xe ô tô để sung ngân sách Nhà nước mới đúng pháp luật. Nhưng, xét thấy xe ô tô này là tài sản chung của vợ chồng bị cáo Nguyễn Văn Ba, việc bị cáo Ba sử dụng xe ô tô này vào việc phạm tội thì vợ của bị cáo là chị Nguyễn Thị Quỳnh Lan không biết. Vì vậy, chỉ cần tịch thu 1/2 giá trị của xe ô tô, còn lại 1/2 giá trị xe ô tô được trả lại cho chị Lan như quyết định của Tòa án cấp sơ thẩm là có căn cứ, phù hợp quy định của pháp luật. Việc chị Nguyễn Thị Quỳnh Lan kháng cáo đề nghị xin được trả lại phần lớn hơn xe ô tô so với quyết định của Tòa án cấp sơ thẩm cùng giấy tờ cho Ngân hàng là không có căn cứ để chấp nhận.

[3] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[4] Về án phí: Các bị cáo kháng cáo được chấp nhận nên không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm. Chị Nguyễn Thị Quỳnh Lan không phải chịu án phí.

Vì các lẽ trên, căn cứ điểm a, b khoản 1 Điều 355, Điều 356 và điểm c, e khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Không chấp nhận kháng cáo của người có quyền lợi liên quan chị Nguyễn Thị Quỳnh Lan;

Chấp nhận nội dung kháng cáo của các bị cáo Hương Thu H, Sầm Ngọc C, Nguyễn Văn V, Nguyễn Văn D1; sửa Bản án số 51/2021/HS-ST ngày 25/8/2021 của Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn như sau:

Tuyên bố các bị cáo Hương Thu H, Sầm Ngọc C, Nguyễn Văn V, Nguyễn Văn D1 phạm tội “Tổ chức cho người khác nhập cảnh trái phép”.

Áp dụng khoản 1 Điều 348, các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 (đối với bị cáo V), Điều 17, Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015; xử phạt:

- Bị cáo Hường Thu H 15 (mười lăm) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt đi thi hành án (được trừ thời gian đã bị tạm giam từ ngày 27/10/2020 đến ngày 04/02/2021).

- Xử phạt bị cáo Sầm Ngọc C 12 (mười hai) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt đi thi hành án (được trừ thời gian đã bị tạm giam từ ngày 28/10/2020 đến ngày 26/01/2021).

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn V 15 (mười lăm) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt đi thi hành án.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn D1 01 (một) năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 02 (hai) năm kể từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao bị cáo Nguyễn Văn D1 cho Ủy ban nhân dân thị trấn Đồng Đ1, huyện Cao L, tỉnh Lạng Sơn giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách của án treo.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự từ 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về án phí: Các bị cáo Hường Thu H, Sầm Ngọc C, Nguyễn Văn V, Nguyễn Văn D1 không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm. Chị Nguyễn Thị Quỳnh Lan không phải chịu án phí.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSNDCC tại Hà Nội;
- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- Công an tỉnh Lạng Sơn;
- Cục THADS tỉnh Lạng Sơn;
- Các bị cáo (theo đ/c);
- UBND thị trấn Đồng Đ1, huyện Cao L, tỉnh Lạng Sơn;
- Lưu HS, PHCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Xuân Hùng